

Số: 114/2019/QĐST-HNGĐ

Hàm Thuận Nam, ngày 12 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 174/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị B, sinh năm 1998.

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phước Cảnh H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn Minh T, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Phước Cảnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Nguyễn Tấn P (sinh ngày 19/6/2017). Con chung Nguyễn Tấn P hiện đang sinh sống cùng với chị Trần Thị B.

Anh Nguyễn Phước Cảnh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Tấn P với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu) mỗi tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.2. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị B chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị B đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0028283 ngày 11/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Chị Trần Thị B đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- UBND xã Hàm Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương